

Số: 50/2022/QĐST- HNGĐ

Gia Viễn, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trịnh Thị L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: số 48, đường TNT, phố P, phường N, thành phố NB.

- *Bị đơn*: anh Đinh Việt C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn P, xã G, huyện GV, tỉnh NB.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị L và anh Đinh Việt C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Trịnh Thị L và anh Đinh Việt C đều xác định có hai con chung là cháu Đinh Trịnh K.A, sinh ngày 12/01/2014 và cháu Đinh Trịnh H.A, sinh ngày 29/12/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L, anh C thống nhất thoả thuận giao cả hai con chung cho chị Trịnh Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Đinh Việt C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, định kỳ hàng tháng cho mỗi con với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/con (*Hai triệu đồng/tháng/con*) kể từ tháng 09/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung*: chị Trịnh Thị L và anh Đinh Việt C đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn*: chị Trịnh Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004070 ngày 04/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự huyện Gia Viễn;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn;
- UBND xã Gia Vân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lã Hoàng Giáp